

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3133/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin,  
chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng  
của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;*

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-BCS ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để p/h);
- Ban Chỉ đạo CDS Ngành Tư pháp (để chỉ đạo t/h);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Mai Lương Khôi**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 3133/QĐ-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

### Phần I

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Căn cứ vào kết quả thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin năm 2023 theo Quyết định số 2648/QĐ-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp năm 2023; Quyết định số 148/QĐ-BTP ngày 9/02/2023 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Bộ Tư pháp năm 2023; Quyết định số 522/QĐ-BTP ngày 7/4/2023 của Bộ Tư pháp Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo, Bộ Tư pháp đánh giá một số kết quả đạt được trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong năm 2023 như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2023

- Đối với mục tiêu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng: Năm 2023, Bộ Tư pháp đã kết nối **58/69** dịch vụ công của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia (**11** dịch vụ thuộc lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp hiện nay được tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Tư pháp).

- Đối với các mục tiêu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng: Bộ Tư pháp đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử; đảm bảo vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử, Chính phủ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành Tư pháp trên môi trường điện tử, trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống Hội nghị truyền hình; Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh





đạo Bộ giao; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thư điện tử; Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định...).

- Trong năm 2023, 100% công chức lãnh đạo thuộc Bộ đã được trang bị chữ ký số; hơn 50% công chức, viên chức được tập huấn, phổ cập kỹ năng số cơ bản và bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 100% công chức, viên chức và người lao động trong Bộ Tư pháp được đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn thông tin.

- Bộ Tư pháp đã hoàn thành các mục tiêu: Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP); Thiết lập kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp; Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và 100% các trang thông tin thành phần được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

- Đối với các mục tiêu bảo đảm an toàn thông tin mạng cơ bản hoàn thành, 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng. Toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tư pháp đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại. Đối với các hệ thống thông tin quan trọng được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Các thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; đa số công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023**

### **1. Nhận thức số**

#### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

Hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2330/QĐ-BTP ngày 4/10/2023 ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 với nhiều hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức. Trong chuỗi hoạt động đó, ngày 10/10/2023, Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp đã giao Cục Công nghệ thông tin phối hợp với Đoàn thanh niên Bộ tổ chức buổi Lễ Hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia và triển khai chương trình bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng cho đoàn viên thanh niên về Đề án 06, chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số. Kết quả đã có gần 450 lượt đoàn viên tham gia lớp bồi dưỡng.



Đoàn thanh niên Bộ đã tích cực tuyên truyền về Ngày chuyển đổi số quốc gia, đặt standee tại các điểm công cộng trong Trụ sở Bộ Tư pháp; đồng thời khuyến khích các công chức, viên chức, người lao động, các đoàn viên thanh niên Bộ thực hiện thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame) Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên các trang mạng xã hội.

## **1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

Theo yêu cầu tại Công văn số 5319/BTTTT-THH ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đề xuất các bài toán lớn cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số, sau khi nghiên cứu, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và yêu cầu nhiệm vụ hiện nay, Bộ Tư pháp chưa có đề xuất các bài toán lớn cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số.

## **1.3. Kênh truyền thông Chuyển đổi số**

- Bộ Tư pháp đã xây dựng và duy trì vận hành ổn định chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp nhằm đăng tải các tin bài liên quan đến hoạt động chuyển đổi số nói chung và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10. Bộ đã tổ chức phổ cập, truyền thông tới các đơn vị trực thuộc về Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua việc hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia (đăng tải tại website [cntt.moj.gov.vn](http://cntt.moj.gov.vn)) trên chuyên mục Chuyển đổi số của Cổng Thông tin điện tử của Bộ theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Bộ Tư pháp đã thực hiện tuyên truyền và triển khai sử dụng kênh truyền thông Chuyển đổi số quốc gia trên Zalo đến công chức, viên chức, người lao động trong Bộ, ngành Tư pháp.

- Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức thành công Diễn đàn pháp luật năm 2023 với chủ đề: “*Chuyển đổi số trong Ngành Tư pháp*” nhằm chia sẻ, cập nhật thông tin về những kết quả đạt được về thực hiện chuyển đổi số trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp; thảo luận, trao đổi về phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện chuyển đổi số các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp. Đồng thời, Diễn đàn cũng mở ra cơ hội thúc đẩy các quan hệ hợp tác, hỗ trợ cho công cuộc chuyển đổi số của Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp nói riêng.

## **2. Thể chế số**

### **2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số**

Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã ban hành một số văn bản về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp như sau:



- Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 1793/QĐ-BTP ngày 31/8/2022 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 về Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 về Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 2648/QĐ-BTP ngày 30/12/2022 về Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2023;

- Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 148/QĐ-BTP ngày 09/02/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Bộ Tư pháp năm 2023;

- Quyết định số 522/QĐ-BTP ngày 07/4/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

## **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023**

Trong năm 2023, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp đã thực hiện chỉ đạo, giao nhiệm vụ, điều phối các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai bảo đảm hoàn thành các dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của Bộ, ngành Tư pháp và Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Trong đó, ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/CP.



Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Tư pháp và Lãnh đạo Bộ thường xuyên tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp nhằm đơn đốc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp:

- Ngày 20/10/2023, Bộ trưởng Lê Thành Long, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Tư pháp đã chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Tư pháp<sup>1</sup> triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế, Bộ trưởng đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ, thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

- Ngày 11/12/2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tổ chức đoàn Công tác của Ban Chỉ đạo làm việc với các đơn vị liên quan của tỉnh Thừa Thiên Huế để hướng dẫn, đơn đốc thực hiện nhiệm vụ thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VneID trên địa bàn tỉnh.

### 3. Hạ tầng số

Hiện nay, cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động chuyển đổi số của Bộ Tư pháp được triển khai tập trung, thống nhất tại Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên phạm vi toàn quốc. Bộ Tư pháp hiện có 31 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ 3 về an toàn thông tin. Các hệ thống thông tin được triển khai tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ. Hiện nay, các đơn vị chuyên môn của Bộ đã, đang rà soát hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong đó, điển hình nhất **03 hệ thống nền tảng** (*Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; Hệ thống thông tin thủ tục hành chính và Hệ thống kết nối chia sẻ*) và **16 hệ thống từ Trung ương đến địa phương**; *Hệ thống thư điện tử; Phần mềm Quản lý văn bản, điều hành và hồ sơ lưu trữ; Hệ thống thông tin Đăng ký và quản lý hộ tịch; Phần mềm quản lý nuôi con nuôi; Hệ thống phần mềm lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Hệ thống quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự; Cơ sở dữ liệu về người thi hành án chưa có điều kiện thi hành; Phần mềm quản lý cán bộ thi hành án dân sự; Cổng thông tin điện tử Thi hành án dân sự; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản; Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng; Hệ thống thông tin quản lý quốc tịch; Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia; Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý* với quy mô, phạm vi triển khai rộng trên 63 tỉnh/thành với hàng triệu dữ liệu gia tăng liên tục. Một số hệ thống thông tin có số lượng người dùng lớn như: Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch: hơn **50.000**; Phần mềm thống kê

<sup>1</sup> Tham dự Hội nghị có Lãnh đạo Bộ; các đồng chí trong Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp và Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ.



ngành Tư pháp: **hơn 20.000**; Hệ thống thụ lý thi hành án: hơn **7.000**; Hệ thống thư điện tử: hơn **16.000**; Hệ thống quản lý văn bản điều hành: hơn **11.000**,...

Năm 2023, Bộ Tư pháp đã hoàn thành triển khai các hạng mục của Dự án “Đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp” nhằm bổ sung hạ tầng, tăng cường năng lực xử lý, lưu trữ và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, Phần mềm ứng dụng của Bộ, ngành Tư pháp. Các thiết bị đã được tích hợp với Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu cấp bách đối với việc vận hành hệ thống thông tin, phần mềm của Bộ, đặc biệt là các hệ thống thông tin về hộ tịch, lý lịch tư pháp, giúp khắc phục kịp thời thiếu hụt về năng lực xử lý và lưu trữ dữ liệu góp phần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Bộ, Ngành Tư pháp.

#### 4. Dữ liệu số

- Triển khai các văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đơn đốc bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục các cơ sở dữ liệu dùng chung, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở, Bộ Tư pháp đã yêu cầu các đơn vị chuyên môn rà soát, đề xuất danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở và ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, danh mục dữ liệu mở và kế hoạch triển khai của Bộ Tư pháp.

- Về việc xây dựng các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:

+ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử:

Tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDT ngày 04/4/2023 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp được giao nhiệm vụ: *“Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho các cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc; hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để phát triển Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”*, Bộ Tư pháp báo cáo tình hình triển khai cụ thể như sau:

Về kết nối, chia sẻ, cập nhật đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bảo hiểm xã hội: Đến ngày 30/12/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 81,7 triệu dữ liệu, trong đó có 49,2 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có hơn 9,7 triệu trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định, 5,3 triệu hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của BHXH để cấp thẻ BHYT; 12,7 triệu dữ liệu đăng ký kết hôn, 10,8 triệu dữ



liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; **8,6** triệu dữ liệu đăng ký khai tử; **298** nghìn trường hợp nhận cha, mẹ, con; hơn **21** nghìn trường hợp đăng ký giám hộ; hơn **17** nghìn trường hợp đăng ký nhận con nuôi; hơn **933** nghìn dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Về việc nâng cấp hệ thống, triển khai cấp bản điện tử Giấy khai sinh và Trích lục khai tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thực hiện chỉnh lý, nâng cấp, bổ sung tính năng tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử của Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung và triển khai thí điểm từ ngày 17/4/2023 phục vụ liên thông đối với 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng tại trên địa bàn Hà Nội và Hà Nam. Trên cơ sở triển khai thí điểm, ngày 10/7/2023 đã thực hiện triển khai toàn quốc 02 Nhóm thủ tục liên thông.

Về phần mềm số hóa cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: Tính đến hết tháng 12/2023 dữ liệu số hóa về hộ tịch đã có gần **48,8** triệu dữ liệu được số hóa (đã chuyển chính thức hơn **29** triệu) trong đó gần **31 triệu** trường hợp đăng ký khai sinh; hơn **5,4 triệu** trường hợp khai tử; hơn **9,3 triệu** trường hợp kết hôn; hơn **2,7 triệu** trường hợp cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và **179** nghìn trường hợp nhận cha mẹ con. Hiện các địa phương đã, đang tiếp tục số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử theo lộ trình, kế hoạch. Việc số hóa sẽ hoàn thành trước ngày 01/01/2025.

Tiếp tục triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, ngày 20/9/2023, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2229/QĐ-BTP phê duyệt dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch”. Hiện các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp đang triển khai Dự án theo lộ trình.

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật:

Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được xây dựng thống nhất, dùng chung trên toàn quốc từ năm 2015 nhằm cung cấp chính xác, kịp thời văn bản phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã cập nhật 127.243 văn bản (gồm có 38.629 văn bản trung ương và 88.614 văn bản của địa phương). Số lượng truy cập hàng ngày đạt khoảng 30.000 lượt truy cập/ngày.

Nhằm hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương khai thác dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã thực hiện kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

+ Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp:



Từ năm 2012, triển khai Luật Lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin về Lý lịch tư pháp. Ngoài việc phục vụ quản lý nghiệp vụ, Hệ thống thông tin Lý lịch tư pháp còn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để đáp ứng yêu cầu kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

Việc cập nhật dữ liệu vào Hệ thống Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp được Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp thực hiện hàng ngày. Trong năm 2023, đã có hơn 2,5 triệu lượt cập nhật dữ liệu vào hệ thống, trong đó hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là hơn 1,1 triệu. Lũy kế đến nay, đã có trên 6.597.000 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được cập nhật trên hệ thống

+ Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự:

Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS: đã cấp hơn **7.000** tài khoản; Tổng số hồ sơ thi hành án trên hệ thống là trên **3,2 triệu** hồ sơ thi hành án được cập nhật, xử lý; hơn **1,5TB** file đính kèm cho các hồ sơ thi hành án dân sự. Trong năm 2023, Bộ Tư pháp tiếp tục triển khai các nội dung kết nối Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ sở dữ liệu điện tử của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành: đã cấp hơn **1.150** tài khoản người dùng và gần **230 nghìn** hồ sơ về thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành được cập nhật trên hệ thống.

Việc xây dựng, vận hành một số CSDL quốc gia, chuyên ngành tạo nền tảng dữ liệu số còn chậm do còn thiếu quy định pháp lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; trình tự, thủ tục và kinh phí đầu tư bố trí còn chậm so với yêu cầu, tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ liên quan.

## 5. Nền tảng số

Bộ Tư pháp đã triển khai các nền tảng số dùng chung tập trung tại Trung tâm dữ liệu: (i) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); (ii) Nền tảng hợp trực tuyến; (iii) Hệ thống thư điện tử.

Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì kết nối Nền tảng kết nối, chia sẻ dùng chung của Bộ với 05 hệ thống: Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp. Để bảo đảm dữ liệu được cập nhật một lần, Bộ Tư pháp đã, đang hỗ trợ các địa phương kết nối, chuyển dữ liệu hồ sơ đăng ký hộ tịch, cấp phiếu lý lịch tư pháp từ Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh sang Phần mềm lý lịch tư pháp dùng chung, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp qua Nền tảng



tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để xử lý mà không phải cập nhật lại các thông tin.

Thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Bộ Tư pháp đã cung cấp các dịch vụ gồm: Liên thông hồ sơ, trả kết quả từ HTTT giải quyết TTHC của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; Liên thông hồ sơ khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông hồ sơ, trả kết quả từ HTTT giải quyết TTHC của địa phương với Hệ thống lý lịch tư pháp; Tra cứu, khai thác thông tin Văn bản quy phạm pháp luật.

Hiện nay, **63/63 địa phương** đã triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Hệ thống thông tin Đăng ký, quản lý hộ tịch, trung bình hàng tháng có **12,2 triệu** giao dịch; **46/63 địa phương** đã triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Hệ thống thông tin lý lịch tư pháp, trung bình hàng tháng có **1,7 triệu** giao dịch.

- Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất: với trung tâm là Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, cùng với Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ giao.

Được đưa vào sử dụng từ năm 2005, tính đến nay đã triển khai cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ, 63/63 Cục Thi hành án dân sự, hơn 700 Chi cục Thi hành án dân sự địa phương. Trung bình một tháng có trên **30.000** văn bản đến, hơn **4.000** văn bản đi được cập nhật, luân chuyển trên Hệ thống. Hoạt động gửi nhận văn bản đối với các cơ quan, đơn vị bên ngoài đều thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia của Văn phòng Chính phủ với số lượng trung bình một tháng có gần **6.000** văn bản đến liên thông và gần **800** văn bản đi liên thông.

- Hệ thống họp trực tuyến: Điểm cầu trung tâm tại Bộ và các điểm cầu tại 63 Cục Thi hành án dân sự, các trường Trung cấp Luật đã phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến của Bộ, ngành Tư pháp.

- Hệ thống thư điện tử: Hệ thống thư điện tử của Bộ Tư Pháp ước tính phục vụ hơn 13.000 tài khoản thư, đáp ứng được nhu cầu, trao đổi thông tin, giải quyết công việc hàng ngày của các đơn vị chức, cá nhân là cán bộ thuộc Bộ, các đơn vị, cá nhân là cơ quan THADS trên toàn quốc. Ngoài ra các Sở Tư pháp cũng được cấp một số tài khoản để trao đổi thông tin trong công việc của ngành.

Bên cạnh đó, việc vận hành, duy trì và mở rộng các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung của Bộ mới đáp ứng một phần các yêu cầu triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số do còn thiếu quy định pháp lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thanh quyết toán cũng như cơ chế chi cho công tác vận hành, duy trì và kinh phí chưa đáp ứng đủ nhu cầu, tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ liên quan.



## 6. Nhân lực số

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chủ động tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) cho công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp được thực hiện thông qua kế hoạch hàng năm về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ. Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã giao các đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ; Học viện Tư pháp; Văn phòng Bộ; Cục Công nghệ thông tin; Tổng cục Thi hành án dân sự (900 người/ 3 lớp) tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực số của Bộ, ngành Tư pháp đạt trên 50% tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ (trên 500 lượt), như:

- Lớp tập huấn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước và an ninh mạng, quản lý không gian mạng, an toàn thông tin trong kỷ nguyên số: 126 người/02 lớp (01 lớp dành cho Lãnh đạo cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ và 01 lớp dành cho lãnh đạo cấp Phòng và tương đương, công chức, viên chức làm công tác văn phòng);

- Lớp bồi dưỡng kỹ năng xây dựng, đồng bộ Cơ sở dữ liệu công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: 120 người/2 lớp;

- Lớp bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, bảo mật thông tin và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: 70 người/lớp.

- Lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp (dành cho Lãnh đạo cấp Vụ và Lãnh đạo cấp Phòng phụ trách công tác chuyển đổi số của đơn vị thuộc Bộ): 60 người/lớp.

- Lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp (dành cho công chức, viên chức Bộ Tư pháp): 35 người/lớp.

- Lớp tập huấn về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh chính trị nội bộ trong tình hình mới (dành cho công chức, viên chức Bộ Tư pháp): 80 người/lớp.

- Lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng cho đoàn viên thanh niên về Đề án 06, chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến AI của Đại học bách khoa Hà Nội từ ngày 10/10/2023 - 31/10/2023. Kết quả có gần 450 lượt đoàn viên tham gia, hoàn thành lớp bồi dưỡng.

- Trong năm 2022-2023, Học viện Tư pháp đã chủ động triển khai tổ chức các Hội nghị tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng của Học viện cho gần 300 lượt người tham dự như: Hội nghị Tập huấn chuyên sâu về xây dựng bài giảng điện tử tại Học viện Tư pháp; Hội



ng nghị Tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giảng dạy trực tuyến; Hội nghị Tập huấn về phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, việc đào tạo kỹ năng số còn được lồng ghép trong các hoạt động đào tạo, hướng dẫn sử dụng các hệ thống, phần mềm chuyển đổi số của Bộ. Từ đầu năm đến nay, các đơn vị thuộc Bộ đã phối hợp tổ chức đào tạo về các phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 200 lượt cán bộ, công chức viên chức các đơn vị thuộc Bộ. Đối với 02 thủ tục liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, các đơn vị thuộc Bộ đã phối hợp đào tạo trực tuyến cho tất cả cán bộ hộ tịch của 63/63 Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngoài ra, Cục Công nghệ thông tin và một số đơn vị thuộc Bộ có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin cũng đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, nhân lực chất lượng cao làm công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn thiếu, chưa có các chính sách ưu tiên thiết thực trong thu hút, đãi ngộ. Việc bố trí, đào tạo, sử dụng nhân lực, cán bộ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế:

- Nguồn lực dành cho công tác vận hành, quản trị hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành chưa được bố trí đảm bảo theo quy định;

- Nguồn nhân lực về an toàn thông tin còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, rất khó khăn trong giữ chân và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin;

## **7. An toàn thông tin mạng**

- Về các văn bản ban hành:

Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã tiến hành rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản nhằm hoàn thiện hệ thống pháp lý về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong Bộ, Ngành Tư pháp, cụ thể bao gồm:

- + Quyết định số 45/QĐ-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ Tư pháp ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng Bộ Tư pháp;

- + Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ Tư pháp ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo cấp độ cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- + Các Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng.

Các văn bản mới ban hành đã giúp bổ sung những nội dung, quy định còn thiếu,



góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm an toàn thông tin.

*- Về công tác quản lý an toàn thông tin theo cấp độ:*

Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp: Bộ Tư pháp đã phê duyệt danh mục hệ thống thông tin theo cấp độ (với 31 hệ thống thông tin cấp độ 03. Thực hiện quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, và các văn bản liên quan, Bộ Tư pháp đang rà soát và phê duyệt lại Danh mục hệ thống thông tin theo cấp độ.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì, đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ; giám sát thường xuyên hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin, đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin được an toàn, bảo mật; kiểm soát và ngăn chặn kịp thời các loại mã độc máy tính nguy hiểm trong mạng máy tính Bộ Tư pháp<sup>2</sup>. Cập nhật các lỗ hổng bảo mật theo khuyến cáo của các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin.

Đồng thời, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) thường xuyên phối hợp các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ, thực hiện các giải pháp phòng chống tấn công vào hệ thống Trung tâm Dữ liệu điện tử và mạng công nghệ thông tin của Bộ. Duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp tại Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ.

*- Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng:*

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1246/QĐ-BTP ngày 30/5/2022 về việc thành lập Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Bộ Tư pháp; Quyết định số 2216/QĐ-BTP ngày 11/11/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn, an ninh thông tin mạng. Tháng 12/2023, Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng tại Bộ Tư pháp; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia, tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

<sup>2</sup> Năm 2023, Cục CNTT đã ghi nhận và xử lý 103 máy tính người dùng, máy chủ bị nhiễm mã độc với khoảng 64,407 mã độc trong đó có các mã độc nguy hiểm như: Mã độc WannaCry, Mã độc đào Coin, Phần mềm gián điệp Andromeda...; Phát hiện ngăn chặn các tấn công nguy hiểm từ bên ngoài vào hệ thống CNTT của Bộ hơn 55 lần. Phát hiện và ngăn chặn tấn công chèn quảng cáo vào 13 website, Phát hiện và ngăn chặn: 218,167 email spam. Phát hiện và ngăn chặn 7635 cuộc tấn công trên 8 website và ngăn chặn 16 cuộc tấn công DDos trên 2 website.



Hiện nay, tổng số hệ thống thông tin hiện đang được vận hành tại Bộ Tư pháp rất lớn, các đơn vị vận hành chưa có nhiều kinh nghiệm trong lập hồ sơ đề xuất, việc đầu tư về an toàn thông tin trong giai đoạn vừa qua chưa bảo đảm theo các yêu cầu của Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT, do đó gặp nhiều khó khăn trong lập, thẩm định, phê duyệt và bảo đảm an toàn thông tin theo phương án đã phê duyệt.

## 8. Chính phủ số

*- Về triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg:*

Quyết định số 06/QĐ-TTg được ban hành và triển khai trong bối cảnh các cơ quan đang thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định pháp luật về xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số quốc gia, dịch vụ công trực tuyến nên nhiều nhiệm vụ trong Quyết định số 06/QĐ-TTg đặt ra yêu cầu cao đối với các cơ quan trong tổ chức thực hiện bao gồm cả điều kiện về con người, cơ sở vật chất và thời hạn hoàn thành. Với sự nhận thức và quyết tâm cao, năm 2023, Bộ Tư pháp triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ trong triển khai các nhiệm vụ; thường xuyên rà soát, có điều chỉnh linh hoạt với tình hình thực tiễn; Bộ cũng ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao của Đề án.

*- Về nâng cấp hoàn thiện Cổng dịch vụ công của Bộ trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ:*

Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp đã tiến hành hợp nhất giữa Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử Bộ Tư pháp để hình thành Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính, thống nhất một Nền tảng cung cấp, giải quyết các thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp. Đồng thời, bổ sung các chức năng trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của Bộ nhằm tích hợp với Hệ thống Định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; quản lý kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Theo đó, Bộ Tư pháp là một trong 03 bộ đầu tiên được xác nhận đã hoàn thành kết nối Kho Dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; trong đó có 24 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 34 dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt 41% dịch vụ công trực tuyến toàn trình); 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực điện tử; 80% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

Bộ Tư pháp đã kết nối 58/69 dịch vụ công của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia (11 dịch vụ thuộc lĩnh vực Bỏ trợ tư pháp hiện nay được tiếp nhận và trả kết quả



tại Sở Tư pháp).

*- Về thực hiện liên thông thủ tục hành chính:*

Kể từ khi triển khai chính thức trên toàn quốc (10/7/2023) 02 nhóm dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa hộ khẩu thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng”, tính hết năm 2023, trên cả nước đã có 506.456 hồ sơ liên thông khai sinh và 88.808 hồ sơ liên thông khai tử.

Việc thực hiện liên thông điện tử đã giúp cắt giảm lượng hồ sơ, giấy tờ và thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí đi lại (nhóm liên thông khai sinh từ **21 ngày** làm việc giảm xuống **04 ngày** làm việc; nhóm khai tử từ **25 ngày** làm việc xuống còn **10 ngày** làm việc) được người dân ủng hộ, đồng tình cao. Đồng thời, sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông thủ tục hành chính đã rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm bớt công việc, tác nghiệp của cán bộ cơ sở khi thực hiện liên thông thủ tục hành chính.

Một số tồn tại, hạn chế trong xây dựng Chính phủ số: Nhiều địa phương vẫn còn lúng túng trong việc triển khai Đề án 06, điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế (không/chưa có máy chủ phục vụ kết nối) cần có sự tham gia phối hợp, hỗ trợ từ UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

## **9. Kinh tế số**

*- Trong hoạt động công chứng*

Hiện nay có 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng, khoảng hơn 2.100 Tổ chức hành nghề công chứng (1.151 Phòng công chứng, 1.031 Văn phòng công chứng) và 2.782 công chứng viên trên cả nước đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý hợp đồng công chứng, quản lý thông tin ngăn chặn và hợp đồng công chứng. Bộ Tư pháp đang dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số.

*- Trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm*

Hiện nay, trung bình mỗi ngày có hơn 3.000 yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin, hơn 1.200 văn bản thông báo thế chấp phương tiện giao thông được trao đổi với cơ quan đăng ký quản lý phương tiện và hơn 20.000 lượt tra cứu, tìm kiếm thông tin được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống Đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm. Trong đó, yêu cầu đăng ký và cung cấp thông tin trực tuyến chiếm tỷ lệ 84% trên tổng số yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin.



*- Trong các tổ chức đấu giá tài sản*

Trang thông tin điện tử chuyên ngành về Đấu giá tài sản được đưa vào vận hành từ tháng 4/2020. Đến nay, đã cập nhật đầy đủ thông tin của 63 Sở Tư pháp; 792 thông tin các tổ chức đấu giá tài sản; điều chỉnh và cập nhật 2.218 thông tin đấu giá viên trên toàn quốc; có 56.000 thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và 278.000 việc đấu giá tài sản trên toàn quốc được đăng tải công khai theo quy định của Luật Đấu giá tài sản. Hàng ngày có khoảng 400 việc đấu giá được công khai (miễn phí).

*- Trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*

Thông qua chuyên trang Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã đăng tải, cung cấp nhiều thông tin nhằm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, qua đó các doanh nghiệp giảm thiểu được rủi ro, tăng cường hiểu biết pháp luật, từng bước hội nhập và phát triển, sản xuất ngày một tăng lên.

Ngày 05/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”, theo đó Đề án đã đề ra mục tiêu chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Ngày 05/9/2023, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2147/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030".

## **10. Xã hội số**

Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, các Cổng thông tin, trang thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ, duy trì và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật giúp cộng đồng tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp.

Bộ Tư pháp và Ban Tuyên giáo Trung ương đã phối hợp tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và trang thông tin điện tử Báo cáo viên trong thời gian từ ngày 09/11/2023 đến ngày 29/11/2023. Cuộc thi đã có sự lan tỏa sâu rộng, qua tổng hợp trên ứng dụng trực tuyến cuộc thi đã thu hút 362.582 người và 460.292 lượt dự thi. Trung bình số lượng người dự thi là 17.266 người/ 1 ngày. Ban Tổ chức cuộc thi đã thực hiện tổng kết và tiến hành trao giải cho cá nhân trả lời xuất sắc trong 3 tuần thi.

Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý đã tiếp nhận, quản lý, lưu trữ thông tin của 142.953 hồ sơ vụ việc TGPL cùng với dữ liệu danh sách người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức trợ giúp pháp lý. Hệ thống đã hỗ trợ cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân.



Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường, đa dạng hóa các kênh truyền thông số, mở rộng phạm vi thông tin tư pháp cung cấp cho xã hội.

### **11. Kinh phí thực hiện**

Bộ Tư pháp đã quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo đúng quy trình, thủ tục và quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu. Đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trong đó xác định rõ giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất, bảo đảm sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn là tốt ở thời điểm lựa chọn.

Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn về ngân sách nhà nước, không đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cho kế hoạch chuyển đổi số. Kinh phí được giao cho một số nhiệm vụ, dự án không đáp ứng được theo kế hoạch dẫn tới phải kéo dài thời gian thực hiện. Một số nhiệm vụ, dự án phải rà soát, cắt giảm hạng mục hoặc tạm dừng, dừng thực hiện.

Ngoài ra, kinh phí thường xuyên cho các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, cấp độ, theo dõi, giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và đào tạo, tập huấn, diễn tập còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.



## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Nghị quyết số 22/NQ-BCS ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;



- Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

- Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của Ngành Tư pháp.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng hoàn thiện, số hóa, cập nhật, vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành từng bước hình thành Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tập trung nguồn lực triển khai các dự án đầu tư công về công nghệ thông tin mang lại kết quả đột phá, tạo nền tảng và xung lực mới đối với hoạt động chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số; duy trì, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Tư pháp (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Bộ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% đơn vị thuộc bộ bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại đơn vị.

- 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% máy trạm của Bộ được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc.

- 100% hệ thống thông tin của Bộ được phê duyệt hồ sơ cấp độ.



### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức về số hóa và chuyển đổi số**

##### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

Tiếp tục nghiêm túc, triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ: xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024, tổ chức buổi Lễ Hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia, tổ chức truyền thông tới các đơn vị trực thuộc về Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua việc hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

##### **1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

- Nghiên cứu, đề xuất các bài toán lớn, cụ thể cần được giải quyết để chuyển đổi số ngành Tư pháp.

- Xây dựng kênh thông tin trên Trang chuyển đổi số của Bộ Tư pháp để công bố các bài toán lớn về chuyển đổi số của Ngành Tư pháp để tiếp nhận sáng kiến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các nhân trong, ngoài nước để giải quyết các bài toán.

##### **1.3. Kênh truyền thông Chuyển đổi số**

- Tăng cường công tác truyền thông trên chuyên mục Chuyển đổi số và kênh chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành Tư pháp chủ động cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, hoạt động chuyển đổi số của Bộ, Ngành Tư pháp.

- Tham gia chiến dịch truyền thông về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thiết lập, duy trì nội dung, đưa tin, viết bài về chuyển đổi số tại chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và các Trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ.

- Sản xuất các nội dung tin bài, phim, ảnh về chuyển đổi số để đăng, phát trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, Báo, Tạp chí điện tử thuộc Bộ.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Hợp tác, nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp của các nước trong khu vực và quốc tế.



#### **1.4. Hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số**

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp năm 2024 theo yêu cầu và hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Tổ chức các Phiên họp, Hội thảo, Tọa đàm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số nhằm nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp

- Kiểm tra, giám sát công tác chuyển đổi số, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại đơn vị, địa phương thuộc chức năng, quản lý của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025 và các Chương trình, Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Ngành Tư pháp.

### **2. Thể chế số**

**2.1.** Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp.

**2.2.** Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

**2.3.** Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật lĩnh vực thuộc Bộ Tư pháp (công chứng, đăng ký biện pháp bảo đảm, đấu giá tài sản, thi hành án dân sự; con nuôi, phổ biến giáo dục pháp luật, xử lý quản lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật,..) quản lý để phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số; rà soát, chỉnh sửa bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực nêu trên để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế-xã hội.

**2.4.** Thẩm định theo thẩm quyền chính sách, pháp luật để thực hiện chống độc quyền, chống mua bán, sáp nhập làm ảnh hưởng tới cạnh tranh lành mạnh trong kinh tế số; tăng cường quy định để tránh các doanh nghiệp chi phối lạm dụng; tổ chức giám sát thực thi pháp luật bảo đảm nguyên tắc thực thi công bằng, trách nhiệm như nhau trước pháp luật đối với cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam.

**2.5.** Góp ý, tham gia xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số.

**2.6.** Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách để chuyển đổi số trong các lĩnh vực tư pháp và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.



### **3. Hạ tầng số**

**3.1.** Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

**3.2.** Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**3.3.** Nghiên cứu giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống điều hành thông minh (IOC) kết nối với Hệ thống chỉ đạo, điều hành quốc gia.

### **4. Dữ liệu số**

**4.1.** Hoàn thiện, cập nhật và vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ tổ chức và doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số.

**4.2.** Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**4.3.** Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính bảo đảm tích hợp với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương.

**4.4.** Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến. Trong đó, tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

**4.5.** Nghiên cứu cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

**4.6.** Khai thác hiệu quả dữ liệu từ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số phần mềm nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu trong ngành Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **5. Nền tảng số**

**5.1.** Duy trì và hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

**5.2.** Nghiên cứu, thí điểm triển khai xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp Bộ tiến tới kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành vào một đầu mối xử lý, phân tích tạo các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.



**5.3.** Nghiên cứu giải pháp xây dựng Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất với trung tâm là Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, cùng với Hệ thống Theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ.

**5.4.** Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai thử nghiệm Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

## **6. Nhân lực số**

**6.1.** Tăng cường bố trí biên chế từ nguồn biên chế được giao của Bộ để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; vận hành cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho bộ, ngành, lĩnh vực.

**6.2.** Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số Ngành Tư pháp trên cơ sở Cục Công nghệ thông tin, bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị thuộc Bộ, đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**6.3.** Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số. Lựa chọn và cử chuyên trách/kiêm nhiệm về chuyển đổi số, an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số để hỗ trợ ra quyết định phù hợp theo chuyên môn, lĩnh vực của Bộ, ngành.

**6.4.** Triển khai đào tạo kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số; đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

**6.5.** Tổ chức các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị thuộc Bộ.

**6.6.** Cử cán bộ tham gia chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số và các hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia theo sự điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**6.7.** Triển khai hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.



**6.8.** Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp.

## **7. An toàn thông tin mạng**

**7.1.** Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong Ngành Tư pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

**7.2.** Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” theo Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam

**7.3.** Về công tác quản lý an toàn thông tin theo cấp độ: Rà soát, hoàn thiện việc lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

**7.4.** Về công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn, an ninh thông tin

- Giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia (NCSC).

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Công an để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó tiếp tục đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Công văn hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông.

**7.5.** Về công tác phòng, chống phần mềm độc hại:

- Rà soát, cập nhật bảo đảm toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tư pháp đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.



- Tổ chức khắc phục điểm yếu, phòng chống, gỡ bỏ (nếu có) mã độc cho các máy chủ tại các Trung tâm Dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị (nếu có).

#### **7.6. Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng:**

- Đơn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tư pháp theo Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin Bộ Tư pháp.

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ.

### **8. Chính phủ số**

**8.1.** Nghiên cứu, xây dựng, ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

**8.2.** Xây dựng Kế hoạch nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tư pháp năm 2024.

**8.3.** Triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Thuê dịch vụ Phần mềm Quản lý cán bộ; Thuê dịch vụ vận hành, bảo trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô từ Trung ương đến địa phương và các phần mềm ứng dụng nền tảng của Bộ.

**8.4.** Xây dựng, nâng cấp phần mềm nghiệp vụ trong các lĩnh vực: thi hành án dân sự, lý lịch tư pháp, hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước, con nuôi.

**8.5.** Triển khai mở rộng Giải pháp thực hiện quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID; Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Tư pháp kết nối, tích hợp dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia.

### **9. Xã hội số**

**9.1.** Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

**9.2.** Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tư pháp.

**9.3.** Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động trong Bộ, Ngành Tư pháp.



**9.4.** Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng mục tiêu khai thác, ứng dụng công nghệ số góp phần nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

**9.5.** Xây dựng Hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý giúp người dân dễ dàng tiếp cận và được trợ giúp pháp lý kịp thời khi có nhu cầu, hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý.

## **10. Kinh tế số**

**10.1.** Xây dựng và ban hành Đề án xây dựng Cổng thông tin đấu giá tài sản quốc gia có chức năng đăng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, đăng thông báo việc đấu giá và đấu giá trực tuyến.

**10.2.** Triển khai hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”.

**10.3.** Nâng cấp Trang thông tin điện tử chuyên ngành về Đấu giá tài sản đáp ứng yêu cầu đăng tải công khai thông tin, thực hiện đấu giá trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**10.4.** Tiếp tục nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống đăng ký trực tuyến về giao dịch bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí thường xuyên và kế hoạch vốn giao năm 2024 thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp) và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*Cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Bộ**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cải tiến, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính của các đơn vị thuộc Bộ, có trách nhiệm thúc đẩy trong việc ứng dụng các hệ thống phục vụ quản lý hành chính nhà nước.

- Duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử, các hệ thống phục vụ cải cách hành chính của Bộ.

- Gắn công tác cải cách hành chính với chuyển đổi số trong các đơn vị thuộc Bộ.

## 2. Cục Kế hoạch - Tài chính

- Trên cơ sở dự toán của các đơn vị, nhu cầu vốn của các dự án và thực tiễn điều hành ngân sách trong năm, Cục Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm thẩm định, trình Bộ cấp kinh phí, bố trí kế hoạch vốn trong năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư, các nguồn kinh phí từ các nguồn khác cho chuyển đổi số.
- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

## 3. Cục Công nghệ thông tin

- Chịu trách nhiệm tham mưu về kỹ thuật để triển khai Kế hoạch, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, mục tiêu, hiệu quả; tổng hợp tình hình báo cáo Bộ theo chế độ quy định.

- Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt và thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch; tham gia thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu dự án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính theo dõi, tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, báo cáo Bộ trưởng để xem xét, phê duyệt.

- Duy trì, bảo đảm an ninh, hoạt động an toàn, thông suốt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của Bộ.

- Hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp hạ tầng, hướng dẫn, thẩm định chuyên môn kỹ thuật, định hướng giải pháp công nghệ trong chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ.

## 4. Các đơn vị trực thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của cơ quan đơn vị mình. Chịu trách nhiệm trước Bộ về việc tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án được giao, báo cáo tình hình thực hiện.

- Bố trí, phân công nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp bảo đảm chất lượng hiệu quả trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính trong từng cơ quan, đơn vị.

## VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

*Danh mục nhiệm vụ, dự án thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024 theo bảng tại Phụ lục kèm theo.*







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,  
CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP NĂM 2024

(Kèm Kế hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 3133 /QĐ-BTP ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I	NHẬN THỨC VỀ SỐ HÓA VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
1	<i>Ngày chuyển đổi số</i>					
1.1	Tiếp tục nghiêm túc, triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
1.2	Triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	<i>Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số</i>					
2.1	Nghiên cứu, đề xuất các bài toán lớn, cụ thể cần được giải quyết để chuyển đổi số ngành Tư pháp	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2.2	Xây dựng kênh thông tin trên Trang chuyển đổi số của Bộ Tư pháp để công bố các bài toán lớn về chuyển đổi số	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
3	<i>Kênh truyền thông Chuyển đổi số</i>					
3.1	Tăng cường công tác truyền thông trên chuyên mục Chuyển đổi số và kênh chuyển đổi số quốc gia trên Zalo	Năm 2024	Cục CNTT	- Văn phòng Bộ; - Cục PBGDPL.	Ngân sách Nhà nước	

3.2	Tham gia chiến dịch truyền thông về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thiết lập, duy trì nội dung, đưa tin, viết bài về chuyển đổi số	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ngân sách Nhà nước	
3.3	Sản xuất các nội dung tin bài, phim, ảnh về chuyển đổi số để đăng, phát trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, Báo, Tạp chí điện tử thuộc Bộ	Năm 2024	- Cục CNTT; - Báo PLVN; - Tạp chí DCPL; - Nhà xuất TP.		Ngân sách Nhà nước	
3.4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số	Năm 2024	- Cục CNTT - Cục PBGDPL	Các đơn vị thuộc Bộ khác có liên quan	Ngân sách Nhà nước	
3.5	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	Năm 2024	- Cục CNTT - Cục PBGDPL	Các đơn vị thuộc Bộ khác có liên quan	Ngân sách Nhà nước	
3.6	Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp của các nước trong khu vực và quốc tế	Năm 2024	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục CNTT và các đơn vị thuộc Bộ khác có liên quan	Ngân sách Nhà nước	
<b>4</b>	<b>Hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số</b>					
4.1	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp năm 2024	Quý I/2024	Cục CNTT		Không sử dụng kinh phí	
4.2	Tổ chức các Phiên họp, Hội thảo, Tọa đàm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số	Theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo	Cục CNTT		Ngân sách Nhà nước	



4.3	Kiểm tra, giám sát công tác chuyển đổi số, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại đơn vị, địa phương thuộc chức năng, quản lý của Bộ Tư pháp	Theo Kế hoạch riêng	Cục CNTT	- Văn phòng Bộ; - Các đơn thuộc Bộ khác có liên quan.	Ngân sách Nhà nước	
4.4	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp và các Chương trình, Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Ngành Tư pháp	Quý IV/2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc B	Ngân sách Nhà nước	
<b>II THẺ CHẾ SỐ</b>						
1	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin của Bộ, ngành Tư pháp	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Năm 2024	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cục Kiểm tra VB QPPL	Ngân sách Nhà nước	
3	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật lĩnh vực thuộc Bộ Tư pháp quản lý để phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số; rà soát, chỉnh sửa bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực nêu trên để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế-xã hội	Năm 2024	- Cục BTTP; - Cục ĐKQGGDBĐ; - Tổng cục THADS; - Cục QLXLVPHC & TDTHPL; - Cục PBGDPL. - Vụ Con nuôi.	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
4	Thẩm định theo thẩm quyền chính sách, pháp luật để thực hiện chống độc quyền, chống mua bán, sáp nhập làm ảnh hưởng tới cạnh tranh lành mạnh trong kinh tế số	Năm 2024	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	

5	Góp ý, tham gia xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số	Theo yêu cầu của Bộ TTTT	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
6	Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Năm 2024	Các đơn vị có dịch vụ công	Văn phòng Bộ	Ngân sách Nhà nước	
<b>III HẠ TẦNG SỐ</b>						
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
2	Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
3	Nghiên cứu giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống điều hành thông minh (IOC) kết nối với Hệ thống chỉ đạo, điều hành quốc gia	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
<b>IV DỮ LIỆU SỐ</b>						
1	Hoàn thiện, cập nhật và vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp	Thường xuyên	Tổng cục THADS Cục HTQTCT Cục TGPL Cục KTVBQPPL Trung tâm LLTP	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Năm 2024-2025	Cục HTQTCT	Cục CNTT	Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp	



3	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Năm 2024 - 2025	Cục QLXLVPHC & TDTHPL	Cục CNTT		
4	Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến. Trong đó, tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính	Năm 2024	Các đơn vị thuộc Bộ có cung cấp dịch vụ công trực tuyến	- Văn phòng Bộ; - Cục CNTT.	Ngân sách Nhà nước	
5	Nghiên cứu cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
6	Khai thác hiệu quả dữ liệu từ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số phần mềm nghiệp vụ, Cơ sở dữ liệu trong ngành Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Năm 2024	- Cục HTQTCT; - Cục TGPL; - Tổng cục THADS; - Trung tâm LLTPQG.	Cục CNTT	Không sử dụng kinh phí	
<b>V</b>	<b>NỀN TẢNG SỐ</b>					
1	Duy trì và hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
2	Tiếp tục hỗ trợ các địa phương triển khai kết nối, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung của địa phương và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Hệ thống phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp	Năm 2024	Cục CNTT	Cục HTQTCT Trung tâm LLTPQG	Không sử dụng kinh phí	
3	Nghiên cứu, thí điểm triển khai xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp Bộ	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Không sử dụng kinh phí	

4	Nghiên cứu giải pháp xây dựng Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất với trung tâm là Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, cùng với Hệ thống Theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Không sử dụng kinh phí	
5	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai thử nghiệm Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2024	Cục CNTT	Cục KTVBQPPL Vụ CVĐCXPPL	Không sử dụng kinh phí	
<b>VI NHÂN LỰC SỐ</b>						
1	Tăng cường bố trí biên chế từ nguồn biên chế được giao của bộ để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực	Năm 2024	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục CNTT		
2	Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số Ngành Tư pháp	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ		
3	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số.	Năm 2024	- Cục CNTT - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
4	Triển khai đào tạo kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông	Năm 2024	- Cục CNTT - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
5	Tổ chức các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2024	- Cục CNTT - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
6	Cử cán bộ tham gia chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số và các hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia	Theo yêu cầu của Bộ TTTT	Cục CNTT	Vụ TCCB	Ngân sách Nhà nước	



7	Triển khai hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở	Năm 2024	Các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
8	Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp	Năm 2024	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ liên quan	Ngân sách Nhà nước	
<b>VII AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG</b>						
1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong Ngành Tư pháp	Quý I-II Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” theo Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
3	Rà soát, hoàn thiện việc lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
4	<b><i>Về công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn, an ninh thông tin</i></b>					
4.1	Giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và Trung tâm dữ liệu của Bộ	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
4.2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia (NCSC)	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
4.3	Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	

4.4	Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Công an để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2024	- Văn phòng Bộ - Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Đề án 06/CP	
5	<b><i>Về công tác phòng, chống phần mềm độc hại</i></b>					
5.1	Rà soát, cập nhật bảo đảm toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tư pháp đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
5.2	Tổ chức khắc phục điểm yếu, phòng chống, gỡ bỏ (nếu có) mã độc cho các máy máy chủ tại các Trung tâm Dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ.	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
6	<b><i>Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng</i></b>					
6.1	Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tư pháp	Năm 2024	Cục CNTT	Đội ứng cứu sự cố của Bộ	Ngân sách Nhà nước	
6.2	Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ	Năm 2024	Đội ứng cứu sự cố của Bộ		Ngân sách Nhà nước	
VIII	<b>CHÍNH PHỦ SỐ</b>					
1	Nghiên cứu, xây dựng, ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Xây dựng Kế hoạch nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tư pháp năm 2024	Năm 2024	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có cung cấp dịch vụ công	Không sử dụng kinh phí	



3	Điều chỉnh, bổ sung Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và tiếp tục triển khai giải pháp kỹ thuật để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp	Năm 2024	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có dịch vụ công	Ngân sách nhà nước	
4	Thuê Phần mềm Quản lý cán bộ	Quý I-II/2024	Cục CNTT	Vụ TCCB	Ngân sách Nhà nước	
5	Thuê dịch vụ vận hành, bảo trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô từ Trung ương đến địa phương và các phần mềm ứng dụng nền tảng của Bộ	Năm 2024	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ngân sách Nhà nước	
6	Nâng cấp, hoàn thiện Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự	Năm 2024	Tổng cục THADS	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
7	Xây dựng Hệ thống thông tin về lý lịch tư pháp	Năm 2024	Trung tâm LLTPQG	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
8	Xây dựng Phần mềm quản lý trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	Năm 2024	Cục Hỗ trợ tư pháp	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
9	Xây dựng Phần mềm quản lý tình hình, kết quả yêu cầu bồi thường	Năm 2024	Cục Bồi thường Nhà nước	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
10	Nâng cấp Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao	Năm 2024	Cục CNTT	Văn phòng Bộ	Ngân sách Nhà nước	
11	Xây dựng, triển khai Phần mềm Nuôi con nuôi	Năm 2024	Vụ Con nuôi	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
12	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Tư pháp kết nối, tích hợp dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia	Năm 2024	Văn phòng Bộ	Cục CNTT	Không sử dụng kinh phí	

13	Triển khai mở rộng Giải pháp thực hiện quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID	Năm 2024	Trung tâm LLTPQG	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
14	Phát triển Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp	Năm 2024	Cục CNTT	Văn phòng Bộ	Ngân sách Nhà nước	
<b>IX</b>	<b>XÃ HỘI SỐ</b>					
1	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Năm 2024	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật		Ngân sách Nhà nước	
2	Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số	Năm 2024	- Cục CNTT; - Văn phòng Bộ; - Cục PBGDPL; - Báo PLVN.	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về an toàn thông tin	Năm 2024	- Cục CNTT; - Văn phòng Bộ; - Cục PBGDPL; - Báo PLVN.	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
4	Xây dựng Hệ thống thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật	2024-2025	Cục PBGDPL	Cục CNTT	Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp	
5	Xây dựng Hệ thống thông tin Trợ giúp pháp lý	Năm 2024	Cục TGPL	Cục CNTT	Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp	
<b>X</b>	<b>KINH TẾ SỐ</b>					



1	Xây dựng và ban hành Đề án xây dựng Cổng thông tin đấu giá tài sản quốc gia	Năm 2024	Cục Hỗ trợ tư pháp	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
2	Triển khai hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2024	Vụ PLDSKT	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
3	Nâng cấp Trang thông tin điện tử chuyên ngành về Đấu giá tài sản	Năm 2024	Cục BTTP	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
4	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống đăng ký trực tuyến về giao dịch bảo đảm	Năm 2024	Cục ĐKQGGDBĐ		Ngân sách Nhà nước	

